Ch6 - Sáu Pháp - IV. Phẩm Chư Thiên (Devatāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

742 KINH TẢNG CHI Bộ

IV PHẢM CHƯ THIÊN (DEVĂTẴVAGGA)

I. KINH HỮU HỌC (Sekhasuttà)2930 (4 III. 329) 31. Sáu pháp, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo Hữu học đến thối đọa. Thế nào là sáu? Ưa công việc? ưa nói chuyện, ưa ngủ, ưa hội chúng, các căn không phòng hộ? ăn uống không tiết độ. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo Hữu học đến thối đọa. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo5 không đưa Tỷ-kheo Hữu học đến thối đọa. Thế nào là sáu? Không ưa công việc5 không ưa nói chuyện, không ưa ngủ nghỉ, không ưa hội chúng, các căn có phòng hộ, ăn uống có tiết độ. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa Tỷ-kheo Hữu học đến thối đọa.

II. KINH KHÔNG THỐI ĐỌA THỨ NHẤT (Pathamaaparihãnasuttàyồ (A, IIL 330) 32. Rôi một thiên nhân, sau khi đêm đã gân tàn, với dung săc thù thăng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, thiên nhân ấy bạch Thế Tôn: Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn5 không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa. Thế nào là sáu? Kính trọng Đạo su, kính trọng Pháp5 kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng không phóng dật5 kính trọng tiếp đón.31 Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa. Thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo sư chấp nhận. Rồi thiên nhân ấy nghĩ rằng: a'Bậc Đạo sư đã chấp nhận ta", đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, gọi các Tỷ-kheo: Đêm nay, này các Tỷ-kheo5 có một thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến9 đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy nói với Ta: “C6 sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa. Thế nào

29 Xem 4 III. 308; D. 16, Mahãparỉnỉbbãna Sutta (Kỉnh Đại Bắt-nỉết-bàn). 30 Xem^4. IV. 26. Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn tủc luận (T.26. 1536.15. 0428c22).
31 Patỉsanthãragãravatã. Xem 4 III. 14; GS. III. 10 (kinh 21 ở trước); A. III. 94; GS. III. 77 (kinh 79 ở sau); A. IV. 28.

là sáu? Kính trọng Đạo su, kính trọng Pháp, kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng không phóng dật5 kính trọng tiếp đón. Sáu pháp này, bạch Thế T6n, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa.55 Này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ. Tỷ-kheo kính Đạo su, Cung kính Pháp và Tăng, Học pháp, không phóng dật, Cung kính nghênh tiếp đón? 9 r Không thê bị thôi đọa, Nhất định gần Niết-bàn. III. KINH KHÔNG THỐI ĐỌA THỨ HAI (Dutìyaaparíhãnasutta)32 (A. III. 331) 33. Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một thiên nhân? sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến. đảnh lê Ta rôi đứng một bên. Đứng một

bên? này các Tỷ-kheo5 thiên nhân ấy thưa với Ta: "C6 sáu pháp này, bạch The Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa. Thế nào là sáu? Kính trọng Đạo su, kính trọng Pháp, kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng hổ thẹn5 kính trọng sợ hãi tội lỗi. Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối dQa." Này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ. Cung kính bậc Đạo su, Cung kính lớn Pháp, Tăng, Đầy đủ tàm và quý, Kính nhường và cung kính, Không thê bị thôi đọa, Nhất định gần Niết-bàn.

IV KINH MAHÃMOGGALLÃNA (Mahãmoggaỉỉãnasutta) (A. III. 331) 34. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana? khu vườn ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiền-liên) trong khi độc cư thiền tịnh, những suy nghĩ như sau được khởi lên: "C6 bao nhiêu chư thiên có trí như sau: 'Ta là bậc Dự Lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc đạt được giác ngO'?" Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Tissa mệnh chung không bao lâu, được sanh lên Phạm thiên giới. Tại dấy, họ biết vị ấy là: 6Thạm thiên Tissa33 có đại thần lực? có đại uy lực."

32 Xem A. IV. 28. Tham chiếu: Pháp tập yếu tụng kỉnh, Phóng dật phẩm (7.04. 213.4. 0779a01). 33 Chủ giải cho rằng Tissa là đệ tử của Tôn giả Mahãmoggallãna.

Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy? biến mất ở Jetavana và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên Tissa thấy Tôn giả Mahãmoggallãna từ xa đi đến; sau khi thấy, nói với Tôn giả Mahãmoggallãna: Hãy đến5 bạn Moggallãna! Thiện lai, bạn Moggallãna! Đã lâu, bạn Moggallãna mới tạo cơ hội này, tức là đến đây. Này bạn Moggallãna, hãy ngồi trên chỗ đã soạn này! Tôn giả Mahãmoggallãna ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Phạm thiên Tissa đảnh lễ Tôn giả Mahãmoggallãna, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahãmoggallãna nói với Phạm thiên đang ngồi một bên: Có bao nhiêu thiên nhân, này Tissa, có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc đạt đến giác ngộ,5? Này bạn Moggallãna, chư thiên ở cõi trời Bôn Thiên Vương có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc đạt đến giác ngO.” Này Tissa, có phải tất cả chư thiên ở cõi trời Bốn Thiên Vương đều có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc đạt đến giác ngb? -Này bạn Moggallãna, không phải tất cả chư thiên ở cõi trời Bốn Thiên Vương đều có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc đạt đến giác ng0." Này bạn Moggallãna, chư thiên ở cõi trời Bốn Thiên Vương nào không thành tyu lòng tinh tín bất động đối với đức Phật, không thành tựu lòng tịnh tín bât động đôi với Pháp, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các giới được các bậc Thánh ái kính, chư thiên ở cõi trời Bốn Thiên Vương ấy không có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngO." Và này bạn Moggallăna, chư thiên ở cõi trời Bốn Thiên Vương nào thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật? thành tựu lòng tịnh tín đối với Pháp? thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các giới được các bậc Thánh ái kính, chư thiên ở cõi trời Bốn Thiên Vương ấy có trí như sau:

"Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa9 quyết chắc đạt đến giác Này Tissa. cỏ phải chỉ có chư thiên ở cõi trời Bôn Thiên Vương mới có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa, quyêt chăc đạt đên giác ng"hay các chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba... hay các chư thiên ở cõi trời Dạ-ma (Yãmã)... hay các chư thiên ở cõi trời Đâu-suất (Tusita)... hay chư thiên ở cõi trời Hóa Lạc hay chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại... cũng có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ng” Này bạn Moggallãna, chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc đạt đến giác ngO." Này Tissa, có phải tất cả chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại đều có trí

như sau: "Chiing ta là bậc Dự Lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc đạt đến giác ng” -Này bạn Moggallãna, không phải tất cả chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại đêu có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa5 quyêt chắc đạt đến giác ngO." Này bạn Moggallãna, chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại nào không thành tựu lòng tịnh tín bất động với đức Phật5 không thành tựu lòng tịnh tín bât động đôi với Pháp, khônệ thành tựu lòng tịnh tín bât động đôi với Tăng, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các giới được các bậc Thánh ái kính, các chư thiên ấy không có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa5 quyêt chăc đạt đên giác ng6.” Và này bạn Moggallãna, chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại nào thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các giới được các bậc Thánh ái kính, chỉ những chư thiên ấy mới có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa? quyết chắc đạt đến giác ngộ.^, Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna sau khi hoan hỷ tín thọ lời nói của Phạm thiên Tissa, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra5 cũng vậy, biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra tại Jetavana.

V. KINH MINH PHẦN(yỉjjãbhãgỉyasuttă) (A. III. 334) 35. Có sáu pháp, này các Tỷ-kheo, thuộc về minh phần.34 Thế nào là sáu? Tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ5 txrởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, là thuộc vê minh phân. VI. KINH GỐC RỄ CỦA ĐẤU TRANH(yìvãdamũlasuttă) (Ắ. III. 334) 36. Có sáu gốc rễ đấu tranh,34 35 này các Tỷ-kheo. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo phẫn nộ và hiềm hận. Này các Tỷ-kheo5 ở đây, vị Tỷ-kheo phân nộ và hiêm hận, vị ây sông không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận Tăng; không thành tựu đầy đủ các học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; không cung kính, không tùy thuận Pháp; không cung kính, không tùy thuận Tăng; không thành tựu đầy đủ các học pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không lợi ích, khiến chư thiên và loài người không hạnh phúc và đau khổ. Này các Tỷ-kheo, nếu các ông thấy ác tránh căn ấy giữa các ông hay ngoài các ông, này các

Tỷ-kheo, các ông phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy. Này các Tỷ-kheo5 nếu các ông

34 Xem4 IV. 24; o. III. 283. 35 XemIII. 246; M. II. 245; Vin. II. 89.

không thây ác tránh căn ây giữa các ông hay ngoài các ông, này các Tỷ-kheo, các ông hãy tác động đừng cho ác tránh căn ây có cơ hội làm hại trong txrơng lai. Như vậy là đoạn tận ác tránh căn ấy. Như vậy là ngăn chặn nguy hại của ác tránh căn ấy trong tương lai. Này các Tỷ-kheo9 lại nữa, vị Tỷ-kheo giả dối và não hại... tật đố và xan tham... lừa đảo và man trá... ác dục và tà kiến... chấp trước sở kiến, kiên trì gìn Này các Hiền giả5 Tỷ-kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ.3637 giữ, rất khó rời bỏ5 vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sông không cung kính, không tùy thuận Tăng; không thành tựu đầy đủ các học pháp. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư... Pháp... Tăng... không thành tựu đầy đủ các học pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không ích lợi, khiến chư thiên và loài người khônệ hạnh phúc và đau khô. Này các Tỷ-kheo, nêu các ông thây được ác tránh căn ây giữa các ông hay ngoài các ông, các ông phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy. Này các Tỷ- kheo, nếu các ông không thây ác tránh căn ây giữa các ông hay ngoài các ông5 các ông hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ây có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là sự đoạn tận ác tránh căn ấy. Như vậy là ngăn chặn nguy hại của ác tránh căn ấy trong tương lai. Này các Tỷ-kheo? đây là sáu tránh căn. VII. KINH BỐ THÍ GỒM SÁU PHÀN (Chalangadanasutta)31 (A. III. 336) 37. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavata, khu vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ, mẹ của Nanda, nữ gia chủ người VeỊukandakĩ, làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo, dẫn đầu là Sãriputta và Moggallãna. Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân5 thấy mẹ của Nanda, nữ gia chủ người VeỊukandakĩ, làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo, dẫn đầu là Sãriputta và Moggallãna. Sau khi thấy vậy, Thế Tôn liên bảo các Tỷ-kheo: Có mẹ của Nanda, nữ gia chủ người VeỊukandakĩ làm một thí vật gồm có sáu phàn cho chúng Tỷ-kheo5 dẫn đầu là Sãriputta và Moggallãna. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có ba phần của người bố thí và có ba phần của người nhận đồ bố thí. Thế nào là ba phần của người bố thí? Ở đay5 này các Tỷ- kheo, người bố thí, trước khi bố thí, ý được vui lòng; trong khi bố thí, tâm được tịnh tín; sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ. Đây là ba phần của người bố thí. Thế nào là ba phần của người nhận bố thí? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, những người nhận vật bố thí, đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham; đã được ly

36 Xem A. V. 150; D. III. 46; M. I. 42. 37 Bản tiếng Anh của PTS: Aims, nghĩa là Bố thỉ. Tham chiếu: Tăng.(T02. 0125.37. 0711c03).

sân hay đang thực hành hạnh ly sân; đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si. Đây là ba phần của những người nhận vật bố thí. Như vậy là ba phần của người bố thí và ba phần của những nẹười nhận được vật bố thí. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là thí vật gồm có sáu phan. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì nắm được số lượng về công đức một thí vật gồm có sáu phần như vậy: "C6 chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đên khả lạc, khả hỷ? khả ý? hạnh phúc, an l@c"; vì răng cả khôi công đức lớn được xem là vô số5 vô lượng. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn,38 thật không dê gì năm lây một sô lượng nước và nói răng: “C6 chừng ây thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ây trăm ngàn thùng nước,5; vì răng, cả khôi lượng lớn nước được xem là ỴÔ số5 vô lượng. Cũng vậy, nàỵ các Tỷ-kheo, thí vật thành tựu với sáu thành phần như vậy, thật không dễ gì để nắm được số lượng về công đức của một thí vật gồm sáu phần như vậy: "C6 chừng ấy nguồn sanh phước? nguồn sanh thiện5 món ăn lạc, thuộc thiên giới? là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời5 đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng. Trước bố thí, ý vui, Khi bố thí, tâm tín, Sau bố thí, hoan hỷ, Đây lễ thí đầy đủ. Ly tham và ly sân, Ly si, không lậu hoặc, Vị Phạm hạnh chế ngự, Là ruộng phước lễ thí. Nêu tự thanh tịnh mình, Tự tay mình bồ thí, Tự mình đến đời sau, Le thí vậy quả lớn. Lễ thí vậy, bậc trí, Với tín, tâm giải thoát, Không hận thù, an lạc, Bậc hiền sanh ở đời. VIII. KINH Tự LÀM (Attakãrĩsutta)3839 (4 III. 337) 38. Rồi một vị Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Bà-la-môn ây bạch The Ton:

38 Xem Ả. III. 50; GS. III. 42 (kinh 45 ở sau); A. III. 45. 39 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.459. 0117c02).

Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, có tri kiên như sau: "Không có tự mình làm, không có người khác làm.,4° -Này Bà-la-môn, Ta không bao giờ thây, không bao giờ nghe lời nói như vậy5 tri kiến như vậy. Sao người ta có thể tự mình bước tới,40 41 hay tự mình bước lui, lại có thể nói rằng: "Không có tự mình làm, không có người khác làm.,, Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, có phát khởi giới42 hay không? [Có vấn đề khởi sự bắt đầu không?] Thưa c6, thưa Tôn giả. -Nếu đã có sự khởi SỊT, thời các loài hữu tình có được nêu rõ là có khởi sự không? Thưa có, thưa Tôn giả. Này Bà-la-môn, đã có khởi sự, các loài hữu tình có được nêu rõ là có khởi sự5 thời đây là tự mình làm5 đây là người khác làm của các loài hữu tình. Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn5 có sự khởi xuất giới... có sự khởi nhập giới... có sự nỗ lực giới... có sự kiên trì giới4344 ... có sự dõng tiến giới hay không? Thưa có, thưa Tôn giả. -Này Bà-la-môn, nếu đã có sự dõng tiến giới5 thời các loài hữu tình có được nêu rõ có sự dõng tiến giới không? -Thưa c6, thưa Tôn giả. Này Bà-la-môn, đã có sự dõng tiến giới, các loài hữu tình có được nêu rõ là có sự dõng tiến giới, thời đây là tự mình làm, đây là người khác làm của các loài hữu tình. Này Bà-la-môn9 Ta không bao giờ thấy, không bao giờ nghe nói như vậy5 tri kiến như

vậy. Sao người ta lại có thể tự mình bước tới, tự mình bước lui lại có thể nói rằng: "Không có tự mình làm, không có người khác làm.,, -Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. IX. KINH NHÂN DUYÊN (Nidãnasutta)^ (A. III. 338) 39. Có ba nhân duyên45 này, này các Tỷ-kheo5 khiến các nghiệp khởi lên. Thế nào là ba? Tham là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Sân là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Si là nhân duyên khiển các nghiệp khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 không phải từ tham, không tham khởi lên; này các Tỷ- kheo, chính từ tham, chỉ có tham khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 không phải từ sân,

40 Đây là tà kiến của Makkhali Gosala. 41 -Kenner. Bước đi; đi chung với các tiếp đầu ngữ abhỉ (abhikkama), pati (paịikkama), ni (nìkkama), parã (parãkkamă) và upa (upơkkama). 42 Ãrabbhadhãtu. Ãrabbha là động danh tò của ãrãdhetì'. Bước chân đi. Dhãtu: Giới, đặc tánh, điều kiện. AA. III. 366 viết sabhãva, nghĩa là côt lõi. 43 Thãma và thiti, cả hai từ ngữ căn ylsthã. 44 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.17. 0117a). 45 Nidãna: Trói cột lại; từ ngữ căn yldã, nghĩa là nguyên nhân.

không sân khởi lên;46 này các Tỷ-kheo, chính từ sân, chỉ có sân khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải từ si, không si khởi lên; này các Tỷ-kheo? chính từ si, chỉ có si khởi lên. Này các Tỷ-kheo9 không phải do nghiệp từ tham sanh, không phải do nghiệp từ sân sanh, không phải do nghiệp từ si sanh, chư thiên được nêu rõ, loài người được nêu rõ5 hay những loài khác đang ở trong thiện thú. Này các Tỷ-kheo5 chính do nghiệp từ tham sanh, chính do nghiệp từ sân sanh, chính do nghiệp từ si sanh, địa ngục được nêu rõ, các loài bàng sanh được nêu rõ? các loài ngạ quỷ được nêu rõ9 và các loài khác đang ở trong ác thú. Đây là ba nhân duyên, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp khởi lên. Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo9 khiến các nghiệp khởi lên. Thế nào là ba? Không tham là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên, không sân là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên, không si là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 không phải từ không tham, tham khởi lên; này các Tỷ- kheo5 chính từ không tham, chỉ có không tham khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 không phải từ không sân? sân khởi lên; này các Tỷ-kheo, chính từ không sân, chỉ có không sân khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 không phải từ không si, si khởi lên; này các Tỷ-kheo, chính từ không si, chỉ có không si khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 không phải do nghiệp từ không tham sanh, không phải do nghiệp từ không sân sanh, không phải do nghiệp từ không si sanh, địa ngục được nêu rõ, loài bàng sanh được nêu rõ5 cõi ngạ quỷ được nêu rõ, và các loài khác đang ở trong ác thú. Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do nghiệp từ không tham sanh, chính do nghiệp từ không sân sanh, chính do nghiệp từ không si sanh, chư thiên được nêu rõ5 loài người được nêu rõ5 và các loài khác đang ở trong thiện thú. Đây là ba nhân duyên, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp khởi lên. X. KINH TÔN GIÃ KIMBILA (Kimilasutta) (A. III. 339) 40. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Kimbilã, tại rừng Trúc.47 Rồi Tôn giả Kimbila48 đi •r r ~ Ạ _ A r 4> FTi A 1 1_ • 4*
Ạ 4- ? 1 _ 1 Ó rTil Ạ rr\ A! — _ Ạ _ _ ___ Tk T _ Ạ • Ạ đen Thê Tôn; sau khi đen,

đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên9 Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn: Bạch Thế Ton, do nhân gì, do duyên gi, sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không còn tồn tại lâu dài? - Ở đây, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học pháp; sống không cung

46 Samudaya. AA. III. 366: Samudayăyãtỉpindakaranatthaya ("Kh&i lOn" nghĩa làm cho kết thành). 47 Xem s. V. 322. 48 Bản Tích Lan và PTS viết Kimbila. Tôn giả cũng thuộc dòng họ Thích, đi xuất gia cùng lúc với Tôn giả Ãnanda. Xem Vìn. II. 182.

kính, không tùy thuận không phóng dật; sông không cung kính, không tùy thuận tiếp đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên khiến cho sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không tồn tại lâu dài. Do nhân gì, do duyên gi, sau khi Như Lai nhập diet, Diệu pháp được tồn tại lâu dài? Ở đây5 này Kimbila, sau khi Thế Tôn nhập diệt, các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo sư; sống cung kính, tùy thuận Pháp; sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng; sông cung kính, tùy thuận học pháp; sống cung kính, tùy thuận không phóng dật; sông cung kính, tùy thuận tiếp đón. Đây là nhân, đây là duyên, sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài. XI. KINH ĐỐNG GỖ (Dãrukkhandhasuttă)^ (Â. IIL 340) 41. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Sãriputta trú ở Rậịagaha, tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát cùng với số đông Tỷ- kheo5 từ Gijjhakuta đi xuống. Tôn giả thấy tại một chỗ nọ5 một đống gỗ to lớn; thây vậy, liên nói với các Tỷ-kheo: —Này các Hiền giả, các Hiền giả có thấy đống gỗ to lớn ấy không? Thưa Hiền giả5 có thấy.

Nêu muôn? này các Hiên giả, một Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự 50 đống gỗ ấy thành địa đại. Vì cớ sao? Vì rằng có địa giới trong tại, có thể quán49 đống gỗ lớn ấy, y tựa theo đó5 Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại5 có thể quán đống gỗ ấy thành địa đại. Nêu muôn, này các Hiên giả, Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự tại, có thể quán đống gỗ lớn ấy thành nước... thành lửa... thành gió... thành tịnh... thành bât tịnh. Vì cớ sao? Vì răng có bât tịnh trong đông gô lớn ây, y tựa theo đó, Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại, có thể quán đống gỗ ấy thành bất tịnh. XIL KINH TÔN GIẢ NÃGITA (Nãgừasutta)51 (4 III. 341) 42. Như vậy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn đang bộ hành giữa các người Kosala, cíing với đại chúng Tỷ-kheo đi đến một làng Bà-la-môn tên là Icchãnangala. Tại đay, Thế Tôn trú ở Icchãnangala, trong khóm rừng Icchãnangala. Các Bà-la-môn gia chủ ở Icchãnangala được nghe: "T6n giả Gotama là Thích tử5 xuất gia từ gia đình họ Thích, đã đến Icchãnaồgala, trú ở Icchãnaồgala trong khóm rừng Icchãnaồgala.

49 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.494. 0128cl9). 50 AẠ. III. 366: Pathavĩtveva adhỉmucceyyãtỉ thaddhặkãram pathavĩdhãtũtỉ sallakkheyya ("C6 thể quyêt định thành

địa đại?, có nghĩa là có thê quán yêu tô đât với tính chât cứng). 5 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1250-1251. 0343b07-0344a08).

về Tôn giả Gotama ấy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi: "Bây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn? các loài trời và người. Sau khi đã chứng ngộ? Ngài tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ; Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa; Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vay!" Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Icchãnaốgala, sau khi đêm ấy đã mãn5 mang theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến khóm rừng Icchãnaồgala; sau khi đến? đứng ở ngoài cổng vào, cao tiếng và lớn tiếng. Luc bay giờ, Ton gia Nãgita la thi gia cua Tne Ton. Roi Tne Ton bao Ton giả Nãgita: Này Nãgita, những ai đã cao tiêng và lớn tiêng như những người đánh cá đang giết hại cá? Các người ây, bạch Thê Tôn? là các Bà-la-môn gia chủ trú ở Icchãnaồgala đang đứng ở cổng ngoài khu vườn, mang theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cúng dường cho Thế Tôn và chúng Tăng. Này Nãgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Này Nãgita, những ai tìm được có khó khăn5 tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc5 an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn? tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân ấy, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc. T'X ĩ _ FT! f _ FT^ f A r-1-ĩ _ í 1 . . . * /V ___ rTTÌ '\ ~ 1 i I Bạch The Ton, nay The Ton hãy chập nhận! Thiện Thệ hãy chap nhận! Nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ ấy cũng sẽ đi đến với tâm hướng yề cúng dường. Ví như trời mưa nặng hạt5 và nước được chảy tùy theo chiêu dôc; cũng vậy, bạch Thê Tôn, nay Thê Tôn sẽ đi đến chỗ nào. tại chỗ ấy các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ cũng sẽ đi đên với tâm hướng vê cúng dường. Vì cớ sao? Bạch Thê Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn! Này Nãgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Này Nãgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc5 tìm được có phí sức an ổn lạc? viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân ấy, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc. Ở đây, này Nãgita, Ta thấy một Tỷ-kheo ngồi thiền định tại trú xứ ở cuối làng. Này Nãgita, về vị ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nay có người coi khu vườn hay người Sa-di phá phách vị Tỷ-kheo này, làm cho vị này xuất khỏi thiền djuh." Do vậy5 này Nãgita, Ta không có hoan hỷ với trú xứ của vị ấy.

Ở đây, này Nãgita? Ta thấy một Tỷ-kheo đang ngồi ngủ gục ở trong rừng. Này Nãgita, Ta suy nghĩ về vị ấy như sau: "Nay vị Tỷ-kheo này, sau khi đoạn trừ ngủ nghỉ và mệt nhọc, sẽ tác ý về rừng, đạt được nhất tâm.,, Do vậy5 này Nãgita, Ta hoan hỷ với trú xứ

tại rừng của Tỷ-kheo ấy. Ở dây, này Nãgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng, ngồi không thiền định trong rừng. Này Nãgita, đối với vị ấy, Ta suy nghi: "Nay Tỷ-kheo này sẽ thiền định được tâm không thiền định, hay sẽ bảo vệ tâm đã được thiền dinh.” Do vậy, này Nãgita. Ta hoan hỷ về trú xứ tại rừng của Tỷ-kheo ấy. Ở dây, này Nãgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng, ngồi với tâm thiền định ở rừng. Này Nãgita, đối với vị ấy, Ta suy nghĩ: "Nay Tỷ-kheo này sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ bảo vệ tâm đã được giải thoát.” Do vậy, này Nãgita, Ta hoan hỷ về trú xứ tại rừng của Tỷ-kheo ấy. Ở đây, này Nãgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở cuối làng, nhận được vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh; thích thú với các lợi dưỡng, cung kính, danh văn ây, bỏ phê thiên tjnh, bỏ phê các trú xứ rừng núi, cao nguyên xa vắng, đi xuống làng, thị trấn, kinh đô để lo nuôi sống. Do vậy, này Nãgita, Ta không có hoan hỷ về trú xứ cuối làng của Tỷ-kheo ấy. Ở đây, này Nãgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng, nhận được các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực? sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; nhtrng chặn đứng các lợi dưỡng, cung kính, danh văn ấy, không bỏ phế thiền tịnh, không bỏ phế các trú xứ rừng núi, cao nguyên xa văng. Do vậy, này Nãgita, Ta hoan hỷ về trú xứ tại rừng của Tỷ-kheo ấy. Nhxmg khi Ta dang bước đi trên con đường; trước mặt, Ta không thấy ai; sau lưng, Ta không thây ai; trong khi ây, Ta cảm thây an ôn, này Nãgita, cho đến vấn đề đi đại, tiểu tiện.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.